TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **422** /2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 03 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý hôn nhân số 158/2024 HNST ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trần Văn D, sinh năm 1993;

Người yêu cầu: Bà Lê Nguyễn Huyền T, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: 118/66/2 Lê Trọng T, phường Sơn K, quận Tân Phú, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T thuận tình ly hôn.

Xét, việc thuận tình ly hôn ông Trần Văn D và bà bà Lê Nguyễn Huyền T hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung : Ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T có 01 (một) con chung, tên là Trần Lê Minh T (giới tính: Nữ, sinh ngày 25/02/2020). Sau khi ly hôn, ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T thống nhất giao con chung Trần Lê Minh T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông D tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng tối thiểu 6.000.000 đồng, bắt đầu tính từ 01/06/2024.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T đã nộp theo biên lai thu số 0007662 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, ngày 02/10/2017, do UBND xã Cư N, huyện Krông Busk, tỉnh Đắk Lắk cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T có 01 (một) con chung, tên là Trần Lê Minh T (giới tính: Nữ, sinh ngày 25/02/2020). Sau khi ly hôn, ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T thống nhất giao con chung Trần Lê Minh T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và ông D tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng tối thiểu 6.000.000 đồng, bắt đầu tính từ 01/06/2024.

+ Ông D có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Văn D và bà Lê Nguyễn Huyền T đã nộp theo biên lai thu số 0007662 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
-UBND xã Cư N, huyện Krông Busk, tỉnh Đắk Lắk; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ